

# CHUYỆN LÀM GIÀU

*Bút ký*

**T**hực hiện sự chỉ đạo của Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh, văn nghệ sĩ cần đi thực tế để viết về nông nghiệp, nông thôn, viết về những người nông dân một nắng hai sương đang tự đổi mới mình trên quê hương muôn đời yêu dấu.

Chẳng phải đi tìm "miền đất hứa" hay ra phố ly hương, tôi đã gặp nhiều nhà triệu phú ngay trên mảnh đất quê, người nông dân tự mình đi lên công nghiệp hoá. Nếu như ở làng Đại Hoàng của Nam Cao, xưa - có Bá Kiến nắm trong tay ruộng đất cho người dân nghèo khó. Đại địa chủ của làng cũng chỉ có ngôi nhà lim mấy gian nhà bé với mảnh vườn nhỏ hẹp. Giờ đây, làng Đại Hoàng - xã Hoà Hậu - huyện Lý Nhân đã trở thành làng nông - công nghiệp rộn rã tiếng thoi với sắc sỡ muôn màu. Chỉ một gia đình ông Trần Hữu Xơ đã có cả nghìn khung dệt với 300 lao động. Ông đâu cần chiếm đất của ai mà mỗi năm

cũng thu vài trăm triệu. Nếu Bá Kiến sống lại sẽ phải ngàn lần bội phục. Sản phẩm dệt ở đây có hoa văn thổ cẩm phong phú và bắt mắt. Những cô thôn nữ ăn trắng mặc trơn với búp tay thon điều khiến những cô máy dệt như người nghệ sĩ với cây đàn. Mến cảnh mến người, ai đã đến đây cũng mua mấy tấm khăn làm quà lưu niệm. Vườn quả của nhiều gia đình rộng gấp 5-10 lần vườn nhà Bá Kiến với cả ngàn cây chuối ngự non tơ, quả vàng ươm, ngọt lừ thơm diu diu. Hồng không hạt có quả 5 - 6 lạng cho du khách nâng niu đem về "tiên người thân". Những ngôi nhà cao tầng với đầy đủ tiện nghi đã quá quen thuộc ở nông thôn không còn là điểm mới để cho ta nhìn ngắm, có chăng là ngắm toàn cảnh làng quê. Sản phẩm nông nghiệp không chỉ đơn thuần là tự cung tự cấp mà đa phần đã trở thành hàng hoá. Từ con cá, mớ rau, cân thịt cũng chuyên canh. Nông thôn mới hôm nay đã tự quy hoạch, phân bố lao động "chuyên" và hợp lý, làm cho ai cũng yêu và say cái nghề mình tự chọn. Ví như cấy lúa thì hầu hết là cấy lúa lai, giống mới. Trồng dưa thì xuất khẩu dưa non còn bé hơn con chuột nhắt. Chuyện lạ từ xưa chưa có bao giờ.

Làng dệt, nhảy cóc từ Đại Hoàng theo triền đê lên Nha Xá, Duy Tiên. Khởi thủy của nghề dệt ở đây nhờ

ơn đức danh tướng Trần Khánh Dư truyền nghề cho dân dệt xấp may túi vớt cá bột sông Hồng. Nha Xá hôm nay đã có máy hiện đại dệt những tấm lụa hoa quý phái, cao sang. Ai đã "ăn cơm đứng"<sup>(\*)</sup> hái dâu chần tằm khuya sớm cho làng dệt ở đây có tấm lụa mềm óng mượt. Tất cả, tất cả đều do bàn tay người nông dân cần mẫn. Người nông dân làm ruộng, người nông dân làm công nghiệp ngay ở nhà mình cho sản phẩm vươn ra thế giới. Và... người nông dân làm công nghiệp trong nông nghiệp.

Cơ chế mới không còn bao cấp, trên ruộng đồng không còn cảnh "*Trâu đen ăn cỏ, trâu đỏ ăn gạ*" mà vẫn ban ơn "được ưu tiên". Khi những trạm máy kéo tập trung đã "tuỳ nghi", phương thức làm đất đã có lúc trở lại cảnh con trâu đi trước cái cày. Sau đấy cơ khí nhỏ nhanh chóng tiếp nhận vị thế của mình với những máy công nông đa dạng. Lúc nông nhà, đầu công nông kéo máy xát gạo đi đến từng ngõ xóm, kéo moóc chở cát, vôi, gạch xây nhà. Mùa gặt kéo máy phụt ra đầu bờ vò thóc, phụt rơm. Gặt xong, đầu công nông lấp lười cày lật đất, lấp bánh lông ba bốn lượt là bùn đất như đổ cày. Có thể nói, mỗi làng xóm

---

(\*) "*Làm ruộng ăn cơm nằm, nuôi tằm ăn cơm đứng*".

có dăm bảy cái công nông đa dụng, tưởng như máy cày to không còn đất làm ăn. Vậy mà, có một gia đình cho các con lập nghiệp bằng chính những cỗ máy cày MTZ to đùng như chàng trai vạm vỡ. Năm người con trai của ông Phấn ở Xóm Giá I, xã Nhân Thịnh, Lý Nhân gắn bó với 5 máy cày MTZ chính là 5 con "trâu đở". Các anh đã là "công nhân chính hiệu" trên đồng ruộng quê mình, dọc ngang, vùng vẫy, có bà xã đi cùng phục vụ "cỏ" cho "trâu". Thế mới biết, khi người nông dân dám nghĩ dám làm, những cỗ máy lớn cũng trở thành ngoan ngoãn. Máy cày to không thất nghiệp bao giờ.

Làm giàu ở nông thôn, vẫn có những người lặn lội trong giá rét khiến cho ta kính nể. Tôi bỗng gặp lại mình tuổi ấu thơ thả bò ở triền đê mà lặn lội dưới hồ mò cua bắt ốc. Trời gần tối, đến thăm gia đình bác Vân ở xóm 12 xã Nhân Khang. Những tưởng gặp người lao động buổi tối thì thư thái. Vậy mà, nhà vắng tanh vắng ngắt. Đi gần cây số bờ mương trong bóng chiều nhập nhoạng, bước thấp bước cao. Trang trại rộng tuênh toang cũng vắng ngắt như tờ, chỉ có 5, 7 cái xe đứng ngẩn ngơ. Mấy con béc lai nhìn người khách lạ, một con béc mẹ nằm đống rơm cho cả bầy con ngậm vú. Tôi thót tim lo lắng, ngó trước

ngó sau không một bóng người. Khu lò gạch rộng hươu chỉ có những hàng gạch mộc ngủ trước gà khin khít. Mấy dầy chuồng vịt rộng dài hun hút bỏ không, vịt chưa kịp về chuồng. Tiến cũng sợ mà quay ra cũng chết. Bằng kia con béc lai nó xông ra "quây" thì tôi biết gọi ai? Tim đập loạn, chân run, trời xảm tối. Tôi quyết định quay ra, miệng nói thì thảm. "Đừng cắn tao, béc nhé. Chủ mà y đâu? Tao đi tìm chủ mà y đây, tao không thể quay về mặc dù trời đã tối". Tiếng máy nổ từ xa vọng lại, xa - xa lắm. Lạ giới, mấy con béc nằm rải rác vẫn nhìn tôi, hiền từ, lặng lẽ. Có lẽ nó cũng hiếu khách như chủ nó nên không làm cho khách sợ hết hồn. Rồi khu trang trại vắng tanh, tôi quay ngược trở ra đến bờ mương. Một chị chủ của ngôi nhà nhỏ "nằm tạm" bên bờ mương với đàn gà cỡ trăm con đang ăn thóc trước cửa chuồng. Chị trong xóm ra đây thả gà ta, bán tết. Theo tay chị chỉ, tôi đi lên bờ con mương nổi xuôi ra phía tiếng máy nổ xa xa. Bác Vân đang tát đằm, bắt cá. Đến chỗ máy bơm có đàn vịt ngàn con vẫn không thấy bóng người, chân bước thấp bước cao suýt ngã. Dòng mương lớn, nước cuộn cuộn chảy về đồng, đổ ải. Mặt nước cao ngang mái nhà phía bên kia còn cách một con đường. Mái ta luy láng xi măng phẳng lừ, trơn trượt. Mặt bờ

mường gỗ ghê chỗ thấp chỗ cao. Cò, đất, mưa trơn. Nói đại, nhờ cả người cà xe lao xuống thì thật khó đường lên. Mím môi, tay dắt xe, chân bước. Thỉnh thoảng một chiếc xe máy sáng đèn vẫn chồm chồm lao bánh, hai bên hông kênh càng hai sọt sắt lồng bao. Họ đến với bác Vân - mua cá. Tôi đi hút tằm tiếng máy bơm mới đến cuối đầm hồ, heo hắt. Cả chục người dầm mưa rét dưới bùn, bắt cá, đem lên. Mỗi khách xe máy cân vài tạ cá, chở đi. Họ chẳng phải "tiền giao cháo múc". Họ đã quen và đã tin nhau. Nể người khách lạ không thể ở đến mai, bác Vân không ngại ngần, cho biết: Bác nuôi vịt từ năm 1985 đến bây giờ. Năm 2001, bác đầu thầu cả dải đầm này cùng với 1,2 mẫu ruộng của nhà. Đàn vịt đẻ của bác lên đến 2.200 con, mỗi ngày thu 1400-1600 quả trứng, xuất tại chuồng 1.000 đ/1quả, chừng 150.000 đ/1 ngày. Dưới đầm hồ nuôi cá, mỗi năm thu khoảng 25 triệu đồng. Ngoài ra bác còn nuôi 3 con bò sinh sản, có ba con bê xuất mỗi năm. Bằng ấy công việc của một gia đình có hai con, bận lắm. Bác nói ngắn vậy thôi rồi lại lội xuống đầm trong mưa rét, tối trời. Những sọt cá vẫn chuyền tay nhau từ dưới đưa lên, nổi vát vả nhọc nhằn cuốn hút. Tôi thầm so sánh, cách làm giàu của vợ chồng anh Ninh, chị Yến cũng

ở Nhân Khang, xóm 8 dờ vát và hơn nhiều. Chị Yến có cửa hàng đại lý bán thức ăn gia súc ở mặt đường, mỗi tháng bán trung bình 20 tấn, thu lãi chừng vài triệu. Còn anh trong xóm lại chuyên nuôi lợn. Năm 2001 anh mới nuôi 5 con nái ngoại. Từ năm 2002 đến nay anh nuôi 17 con nái, 1 con đực trong một dãy chuồng. Dãy chuồng thứ hai thường xuyên có 150 con lợn thịt gói nhau. Gần 200 con lợn chỉ cần 2 người chuyên trách - một "ông chủ" và thuê một người làm trả công 500.000 đ/1 tháng. Hai dãy chuồng gần nhà mà không bị "xông hơi". Ngày ba lần chị người làm dọn phân đóng bao bán cho người nuôi cá. Tiền bán phân đủ tiền công của chị. Nước thải theo cống ngầm vào bể bi ô ga đun bếp, đỡ hẳn tiền than củi. Anh Ninh cho biết, tổng đầu tư hết 250 triệu, mỗi tháng anh xuất chuồng hơn 3 tấn lợn hơi. Năm 2003 anh thu lãi 60 triệu đồng. Năm 2004 giá cả tăng lên, anh thu lãi 140 triệu. Nhìn anh Ninh, dáng người nhỏ nhắn và thư thái - một công nhân công nghiệp trong nông nghiệp, làm việc tại gia, mỗi ngày làm 2 giờ để cám khô vào máng cho lợn ăn hai bữa. Nước tự chảy trong ống dẫn cho lợn uống thường xuyên. Mức thu hơn 10 triệu đồng một tháng. Nhìn quá! Công nghiệp quá! Chỉ cần mỗi thôn xóm vài ba

người chăn nuôi như anh thì nguồn thực phẩm dồi dào và mức sống tăng lên.

Nhảy cóc, đến thăm nhà chị Lê Thị Oanh, thôn Yên Lạc, xã Đồng Hoá, huyện Kim Bảng. Với 4 sào lúa, 3 sào ao, 1,5 sào vườn và 500 con gà thịt, một năm nuôi 5 lứa. 28 con lợn nái, 100 - 150 con lợn thịt gối nhau và cửa hàng đại lý thức ăn gia súc tiêu thụ lớn, 700 tấn một năm. Thu từ lúa 1 triệu đồng, 3 triệu từ ao, gần trăm triệu từ lợn và trăm triệu đồng lãi kinh doanh. Chỉ bấy nhiêu con số cho ta thấy - ai có thể làm giàu từ trồng lúa.

Anh Dương Văn Đoạt ở Đại Cường - Kim Bảng với 5,5 sào lúa, 1,3 mẫu ao, 20 con lợn thịt/1 lứa và 700 m<sup>2</sup> xây chuồng trại 2 tầng nuôi gà công nghiệp. Mỗi lứa anh nuôi 6.000 con gà, 5 lứa một năm. Gần 200 triệu đồng cho một năm lao động.

Anh Nguyễn Minh Tuấn ở Kim Bình, Kim Bảng cũng chỉ lúa, cá, lợn, gà và nuôi bò sinh sản. Chuồng gà của anh đến 8.000 con một lứa mà không sợ bệnh cúm tuýp A thì mới thật to gan.

Còn nữa, còn nữa những điểm sáng trong thời kỳ đổi mới. Ở địa phương nào cũng có người bứt phá, vượt lên. Có làng nuôi ba ba như Bạch Xá - Hoàng Đông. Có nơi nuôi bò sữa như Mộc Bắc. Có nhà chỉ



một vụ "làm chơi" trồng mấy mẫu đậu tương trên gốc rạ vụ đông cũng thu vài tấn hạt, nhàn tênh. Điều đáng nói ở đây - tôi thấy, hầu hết các gia đình đều dừng lại ở hai con và kinh tế không ngừng phát triển. Đa số các chủ "nhà giàu" ở độ tuổi trên dưới 40. Tam thập thì lập nghiệp và tứ thập mới làm giàu. Làm giàu ở nông thôn - không dễ.

Vòng quay xe đạp vẫn cứ đi, cứ đi. Cái xe đạp gắn bó với tôi từ năm 1969 đến giờ, thuy<sup>2</sup> chung như nhất. Nó đã đi cả ngàn cây số dầm trong nắng, trong mưa, đồng cảm với người nông dân bốn mùa vất vả. Nó biết thương mảnh đất nghèo từ thời Hợp tác xã, qua bao lần vắn mình chuyển đổi, lúc xé nhỏ như thịt gà nấu cháo, lúc dồn vùng đổi thửa làm trang trại vòng vênh. Bộ mặt làng quê cũng từng ngày đổi mới. Người giàu thời nay không biến thành địa chủ mà ai cũng mở rộng vòng tay giúp đỡ người nghèo, từ vốn làm ăn đến phong trào xoá nhà tranh để không còn giọt nát. Trong thời đại "bình bịch" hoá toàn dân, chiếc xe vẫn cùng tôi đi đến các làng quê không chỉ là cưỡi ngựa xem hoa...

# THƯ VIỆN TỈNH HÀ NAM - NƠI THẮP SÁNG NIỀM ĐAM MÊ ĐỌC SÁCH

*Bút ký*

Từ nhỏ, tôi đã có thói quen ham đọc sách. Ngày ấy, ở nông thôn đâu đã có cụm từ *thư viện*. Sách chuyển tay từ người lớn đến mình như của quý truyền nhau. Những tác phẩm "*Vi-chi-a Me-lê-ép, ở nhà và ở trường*" tôi đọc từ những năm lớp một, lớp hai. Rồi những tác phẩm của nhà xuất bản Cầu Vồng ở đâu đâu xa tít, nhưng với tôi như gần gũi, thân quen. Càng đọc càng thấy sách có sức lôi cuốn và hấp dẫn như bầy sắc cầu vồng huyền ảo. Nếu như cánh con trai thổi sáo lưng trâu, thả diều theo gió thì bọn con gái chụm đầu đọc sách, ngâm thơ. Truyện cổ tích nhân ái và hướng thiện. Truyện thơ dễ đọc và dễ thuộc, những *Tống Chân Cúc Hoa, Chinh phụ ngâm, Lục Vân Tiên* cho ta biết cảm thông với số phận con người.

Lớn lên một chút, những tác phẩm *Thép đã tôi thế*

*đây, Ruồi trâu, Viêt dưới giá treo cổ, Người chiến sĩ chân chính, Những người khốn khổ...* Mỗi tác phẩm, mỗi nhân vật như tiếp thêm sức mạnh cho con người vươn tới. Ngày ấy tôi đã từng tâm niệm và tô đậm kẻ viển dòng chữ: *Sách là người bạn tâm tình thân thiết nhất*. Sách nâng tâm hồn ta vươn tới những ước mơ, khát vọng sống trở thành người hữu ích.

Cá nhân, chẳng ai có đủ tiền mua sách. Cho dù thật ham mê, đi đâu cũng sà vào hiệu sách thì mỗi lần đi hay mỗi tháng lĩnh lương cũng chỉ dám mua một quyển, xem xong lại chuyển nhau. Rồi cho đến một ngày, tôi gặp được căn phòng thư viện ở thị xã Bạc Liêu - tỉnh Minh Hải năm 1977, và những năm sau là thư viện Duy Tiên - tỉnh Hà Nam. Chỉ là một căn phòng, bạn gái vừa ở vừa làm việc với chung quanh đầy sách. Tôi thốt lên bạn của tôi giàu quá! Những giá sách mấy tầng cao lút đầu người và mấy bộ bàn ghế đơn sơ, vậy mà có sức lôi cuốn lạ. Hơn mười năm đứng chân trên huyện Duy Tiên là hơn mười năm kết bạn cùng thư viện. Khi phải rời xa, tôi ước mong "bạn thư viện của tôi" mãi gần nhau. Và "*duyên phận phải chiều*", điều mong ước hoàn toàn linh nghiệm.

Năm 1997, tỉnh Hà Nam trở về với Nam Cao,

Nguyễn Khuyến và quai Mễ Thanh Liêm vững chãi, dẫu còn nghèo nhưng không thể vỡ đê. Chỉ mấy tháng sau ngày chia tách tỉnh, thư viện Hà Nam được thành lập cho bạn gái của tôi về gắn bó với tôi. Dẫu lắm khúc gập ghềnh, lắm lần di chuyển thì hiện giờ - biết rằng vẫn còn đang là "tạm", thư viện Hà Nam cũng có mấy chiếc bàn cho bạn đọc say mê. Mỗi khó khăn là mỗi bước trưởng thành.

Lần đầu tiên là hơn 30 nghìn bản sách được "xé" từ Nam Định chở về, phần lớn là sách cũ, chỉ có 15.000 bản còn giá trị sử dụng. Ngày ấy, thư viện "đứng nhờ" ở mấy phòng của trường sư phạm tỉnh. Cán bộ thư viện biên chế năm người từ huyện, thị chuyển lên, có ba cán bộ đại học thư viện thì một mới ra trường, bờ ngõ. Giữa những ngày hè nắng nóng, năm chị em chân yếu tay mềm vẫn đi đặt giá sắt, thuê xe chở về xếp đặt tinh tươm. Học sinh mấy trường gần trường sư phạm, trường bưu điện Trung ương thấy thư viện như duyên trời tao ngộ, như người khát gặp nước. Vậy mà, mấy phòng chật hẹp kê giá sách kín rồi đâu đủ chỗ xe duyên. Chỉ mấy tháng sau, chị em lại bó sách, đóng bao, khuôn vác ra xe chuyển từ Tây Đáy sang trung tâm thị xã. Cũng lại đứng nhờ, thư viện quây hai ô kính nhỏ xinh ngay lối ra vào nhà văn hoá. Dù vẫn chật,

song thư viện về đây như về với những người thân yêu nhất, vì thị xã là trung tâm đông đúc dân cư, trung tâm văn hoá của một tỉnh nghèo vừa chia tách. Có bao người khao khát sách báo biết nhường nào. Thư viện không chỉ giúp cho bạn đọc đến đọc sách cho vui, mà thư viện còn là kho tàng văn hoá giúp cho nhiều thế hệ theo sách báo - về nguồn. Cuộc thi Tìm hiểu về Đảng kính yêu, Bác Hồ vĩ đại do Sở Văn hoá - Thông tin tổ chức, thư viện trực tiếp nhận bài dự thi của mọi người. Hàng ngàn lượt người đến tìm tư liệu, dự thi. Đồng tiền trao giải chỉ đủ để động viên, khích lệ, song sự thu hoạch lớn hơn là cuộc thi động viên các thế hệ trẻ, già đều soi mình vào tấm gương lớn mà gạn đục khơi trong. Hiểu được những bước thăng trầm của lịch sử mà gìn giữ và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Cái được lớn nâng tầm hiểu biết làm cho mỗi người tự hoàn thiện chính mình. Có hạnh phúc nào lớn hơn cho những cán bộ thư viện tận tình phục vụ? Tôi gửi tặng bạn mình một ánh mắt tin yêu.

Những cuộc thi tuyên truyền, giới thiệu, kể chuyện sách báo với chủ đề "Em yêu Hà Nam quê em", năm 1998 có 120 em thiếu nhi tham dự. Năm 2000, thư viện tỉnh tổ chức cho các em đi thi toàn quốc "thiếu nhi giới thiệu sách" do Liên hiệp thư viện

và Vụ Thư viện tổ chức, đạt giải nhất toàn đoàn, được Bộ Văn hoá - Thông tin tặng bằng khen. Hàng năm, Thư viện tỉnh tổ chức các cuộc thi theo từng chủ đề cụ thể - tìm hiểu về Đảng, Bác và Đất nước, về Đảng bộ Hà Nam, uống nước nhớ nguồn... cho nhiều đối tượng dự thi, từ thiếu nhi đến người cao tuổi.

Hưởng ứng chương trình giới thiệu sách pháp luật ở các cụm dân cư trong tỉnh, hàng chục nghìn lượt người đến nghe và đọc sách. Ở các thư viện huyện, thị được quan tâm nâng cấp, thu hút nhiều độc giả đến đón đọc hàng ngày.

Thư viện tỉnh, lần thứ ba chuyển chỗ đi theo Sở Văn hoá sang sông. Một khu vực bồng lộng giữa bốn bề nắng gió, tâm hồn thư thái lâng lâng. Song, địa điểm xa khu dân cư nên ít người biết đến. Nếu như lúc còn ở "kê" bên nhà văn hoá trung tâm thị xã, thường xuyên có xấp xỉ 500 thẻ bạn đọc, năm đầu tiên chuyển đến nơi ở mới trong khuôn viên Sở Văn hoá, số thẻ giảm xuống chỉ còn một nửa, gần 250 thẻ. Cán bộ Thư viện đã linh hoạt và năng động, mặc dù một cán bộ đại học kỳ cựu đã nghỉ hưu, một chuyển đi nơi khác, thư viện nhận thêm kỹ sư trẻ hợp đồng, vậy mà việc thay đổi, tăng thêm lịch phục vụ nhằm khuyến khích đối tượng học sinh đến đọc. Vẫn chỉ

năm người, nhưng chị em bảo nhau bố trí so le, trực ngày nghỉ thứ 7 và chủ nhật, thông báo trên truyền sai thành mời gọi người đến đọc sách thường xuyên, cho ngôi nhà của sách đỡ đìu hiu, quanh vắng.

Đường xa, qua một nút giao thông trọng điểm - ngã ba đầu cầu trên quốc lộ 1A ngay giữa trung tâm, người cao tuổi và thiếu nhi ham đọc sách cũng vô cùng e ngại. Cha mẹ học sinh không thể để các em đạp xe mấy cây số đi xa, người cao tuổi cũng không thể một mình bách bộ. Vậy là, một lần nữa thư viện lại năng động và sáng tạo.

Khi nhà thiếu nhi ở trung tâm thị xã hoàn thành, thư viện đăng ký ngay một gian làm phòng đọc cho các em yêu quý. Tâm hồn con trẻ ngây thơ, những câu chuyện hay trong sách báo như chắp cánh cho những ước mơ hồn nhiên, bay bổng. Sách đã đưa các em vào những khu vườn huyền thoại, nơi có sức mạnh diệu kỳ của tấm lòng cao cả, của ông Bụt, bà Tiên. Mua sách cho thiếu nhi, cán bộ thư viện luôn chọn lọc những cuốn sách tốt, in giấy trắng, tranh truyện đẹp màu, những câu chuyện lôi cuốn và hấp dẫn. Với khoảng 5.000 bản sách trang bị cho phòng đọc thiếu nhi, có ngày lên tới 200 lượt em đến đọc - một con số không ngờ cho một phòng đọc chật hẹp đầy

giá sách. Có em từ lúc đến, chọn sách xong ngồi xuống nền nhà, duỗi chân vào gầm giá sách chăm chú đọc. Nhìn các em vừa mếu vừa thương - ước chi thư viện có phép thần cho phòng đọc rộng ra, rộng ra, đủ bàn ghế cho các em ngồi đọc đàng hoàng.

Cho đến nay, thư viện có chín người trong biên chế, phục vụ ở hai nơi. Dẫu chưa có điều kiện "ra ở riêng" để mở mang lập nghiệp, song thư viện hàng năm vẫn bổ sung đầu sách đều đều. Lúc đầu "dựng đôi" chỉ có 15.000 bản sách cũ còn giá trị sử dụng, nay đã có hơn 30.000 bản sách, gần 70 loại báo, tạp chí. Bên cạnh đấy, thư viện đã mạnh dạn trang bị năm máy tính, trong đó mỗi máy phục vụ cho bạn đọc, đã nối mạng LAN và kết nối INTERNET. Lượng độc giả đến với thư viện ngày một tăng dần. Năm 2004 đã có 1.344 thẻ, 23.702 lượt người và 38.645 lượt tài liệu được mượn. Tính cả ở phòng phục vụ thiếu nhi ở trung tâm thị xã thì năm 2004 có 156.700 lượt người đến đọc. Số bạn đọc hàng năm đến thư viện tăng từ 10-15%. Ngoài các loại sách văn học, thư viện tỉnh còn chú ý đến mảng sách khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật, sách bách khoa. Các loại tạp chí, báo ở thư viện phục vụ theo kho "mở" để bạn đọc dễ chọn và thường xuyên đón đọc. Ngoài ra, lãnh đạo thư viện tỉnh còn quan tâm đến việc củng cố



và nâng cấp thư viện các huyện, thị. Vừa bổ sung sách, vừa thường xuyên luân chuyển sách báo với số lượng hơn 1000 lượt bản.

Thấy rõ tác dụng của việc đọc sách báo hàng ngày, nhiều nơi xa trung tâm huyện, thị, có những làng, xã đã tự xây dựng tủ sách cho mình để con em hàng ngày đến đọc, vừa nâng cao kiến thức, tạo thói quen ham mê đọc sách, vừa hạn chế và đẩy lùi thói hư tật xấu, ham chơi. Cái sự "gần đèn thì rạng" quả là đáng quý. Sách báo và văn hoá đọc đã góp phần khai sáng thêm sự hiểu biết và trí tuệ con người. Ở đâu có sự ham mê đọc sách và học hỏi, ở đấy có ngọn đèn sáng lung linh, cho tâm hồn mỗi chúng ta chấp cánh. Phần thưởng cho đội ngũ cán bộ thư viện trong toàn tỉnh không chỉ là những tấm bằng khen của Bộ Văn hoá - Thông tin hay của vụ chuyên ngành thư viện, mà phần thưởng lớn và vô giá - đó là sự mến mộ, tin yêu của lớp lớp độc giả hàng ngày, từ tuổi nhi đồng với truyện tranh huyền thoại đến tuổi cao niên với những pho sách trở lại cội nguồn. Từ những buổi đọc sách để giải trí đến việc kiếm tìm tài liệu khoa học trong những nghiên cứu đam mê.

Ở phòng đọc thiếu nhi nơi trung tâm thị xã, ông bà, cha mẹ đưa con cháu đến đọc sách hàng ngày,

nhìn cháu con đọc sách mà các bậc phụ huynh khao khát. Giá như, giá như đây không chỉ là một phòng chạt chội dành riêng cho thiếu nhi ngồi đọc mà là một toà nhà độc lập của thư viện, có đầy đủ sách báo và bàn ghế, có căn phòng cho cả chúng ta cùng ngồi đọc thì hạnh phúc biết bao. Nhiều cuốn sách trên giá trong thư viện bên kia Tây Đáy vẫn ngủ say và mong đợi đọc giả từng ngày. Nghịch lý đây và mong chờ vẫn đây. Đến bao giờ thư viện có nhà riêng và gần gũi chúng ta? Câu hỏi của cả ngàn người ham đọc sách còn bỏ lửng trong chờ đợi không cùng.

Cảm thông với số đông bạn đọc hàng ngày không dám "theo con sáo sang sông", thư viện vẫn nhiệt tình phục vụ, có thẻ đọc và thẻ cho mượn sách về nhà, thuận tiện. Văn hoá đọc như ngọn nến lung linh luôn chờ đợi bạn đọc hàng ngày. Dù văn hoá nghe nhìn có phát triển đến đâu cũng chỉ là vờn cành xanh lá. Văn hoá đọc vẫn là cội rễ muôn đời.

*Tháng 3-2005*

# HOÀNG ĐÔNG

*Bút ký*

*N* gày xưa là cánh đồng hoang/Lúa ngoi  
phơ phất dân làng buồn tênh/Tháng ngày  
cuộc sống nôi nênh/Chòng chành sóng vỗ lênh đênh  
lá thuyền.

Cảnh ấy của thập kỷ 70, 80 của thế kỷ XX vẫn còn là bức tranh thủy mặc trên đồng ruộng Hoàng Đông. Vụ mùa, trời thu xanh thẳm soi bóng trên cánh đồng nước trắng mênh mông, điểm xuyết những cây dong đuôi chó và ngọn lúa phơ phất đuôi trê theo sóng nước lập lờ. Người dân bầm bụng thở dài sấm con thuyền nan đi thả lưới cá cành. Trên con mương tiêu sâu rộng dưới chân đường quốc lộ 1A, con thuyền nhỏ như chiếc lá dập dềnh tạo sóng cùng với tiếng dầm chèo gõ vào cây sào tạo ra tiếng cành cành liên tục. Lũ cá đói mỗi lừng lơ gần mặt nước hoảng loạn lao đi, chúng loá mắt trước những tay lưới mỏng tang, trắng bóng dăng dăng đón đợi. Vài cân cá mỗi

ngày bán đi đong gạo chờ nước rút. Giống lúa dài ngày cố công ngoi nước vươn lên để chờ gió bắc về mới thai nghén, làm đòng - ứng với câu ca "*gió bắc là duyên lúa mùa*". Tháng 11 mới được gặt một vụ mùa thất bát. Giống lúa mềm cây đổ rạp nếu chẳng may gặp một trận mưa gọi gió mùa, bông lúa nằm dưới nước sấm sập chỉ vài hôm đã nứt nanh, nảy mộng. Lúa gặt về phơi vôi vãn cho hạt gạo vào hơi, vàng khè nanh chuột. Ai đã từng ăn gạo phiếu ngày xưa hẳn khó quên nổi cơm nong nong, không nhưa.

Gần ga Đồng Văn, cách Hà Nội chưa đầy 50 cây số, người dân Hoàng Đông khai thác thế mạnh của đồng chiêm, bắt cua bắt ốc, đánh nọ cá rô. Chuyên tàu chợ toa ghế dài đón những gánh hàng công kênh lên phố để đến tối về, tiền bán cua ốc mua được sẵn khô từ mạn ngược xuôi tàu.

Tháng chạp, rét cắt da cắt thịt, rét co cứng những bàn tay đi cấy lúa chiêm. "*Chiêm đào sâu chôn chặt*". Cầm cây mạ quắp ngón tay út cho chặt, dúm ngáp cổ tay cho khóm lúa ấm chân trong bùn mới mong không chết rét.

"*Tháng giêng ăn nghiêng bồ thóc*". 5-7 chục cân thóc một sào của vụ mùa thất bát nên bồ thóc vốn vơi. Ngày rộng tháng dài, người Hoàng Đông lại tần